

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

Bản án số 30/2017/HSST
Ngày 13/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Tú

2. Ông Đinh Quốc Phong

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú-Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST, ngày 26/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/HSST-QĐ ngày 30/6/2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TIẾN K -sinh 1981 tại xã C- huyện C- tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: khu 01- xã C - huyện C - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Tiến D - sinh năm 1954 và bà Phạm Thị T- sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày 21/02/2017 đến ngày 24/02/2017 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại tại nơi cư trú; danh chỉ bản số 041 do Công an huyện C lập ngày 04/3/2017. Có mặt.

2. NGUYỄN TIẾN N - sinh năm 1989 tại xã C - huyện C - tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: khu 01- xã C - huyện C - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Tiến L (Đã chết) và bà Hoàng Thị H - sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị T - sinh năm

1995 và 01 con sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày 21/02/2017 đến ngày 24/02/2017, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại tại nơi cư trú; danh chỉ bản số 042 do Công an huyện C lập ngày 04/3/2017. Có mặt.

3. NGUYỄN TIỀN B - sinh năm 1997 tại xã C - huyện C - tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: khu 01- xã C - huyện C - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Tiến P - sinh năm 1973 và bà Lê Thị C - sinh năm 1976; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày 21/02/2017, đến ngày 24/02/2017 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại tại nơi cư trú; danh chỉ bản số 040 do Công an huyện C lập ngày 04/3/2017. Có mặt.

4. LÊ VĂN N - sinh năm 1962 tại xã C - huyện C - tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: khu 02- xã C - huyện C - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Xuân S (Đã chết) và bà Tạ Thị H - sinh năm 1924; có vợ là Nguyễn Thị N - sinh năm 1962 và 03 con (Lớn nhất sinh 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền sự, tiền án: không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại tại nơi cư trú; danh chỉ bản số 043 do Công an huyện C lập ngày 04/3/2017. Có mặt.

5. ĐỖ THỊ V - sinh năm 1972 tại xã H - huyện C - tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: khu 02- xã H - huyện C - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Đức G (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1940; có chồng là Đỗ Trọng Y - sinh năm 1971 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền sự, tiền án: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam và được tại ngoại tại nơi cư trú; danh chỉ bản số 045 do Công an huyện C lập ngày 04/3/2017. Có mặt.

6. LÊ THỊ L- sinh năm 1967 tại xã P - huyện C - tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: khu 05- xã P - huyện C - tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn T - sinh năm 1937 và bà Hoàng Thị P - sinh năm 1937; có chồng là Nguyễn Trung K - sinh năm 1965 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền sự, tiền án: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam và được tại ngoại tại nơi cư trú; danh chỉ bản số 044 do Công an huyện C lập ngày 04/3/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm 1991; cư trú tại: Khu 01- xã C- huyện C- tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 29/KSĐT, ngày 24/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B, Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự với các tình tiết phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/02/2017 tại nhà Nguyễn Tiến K, sinh năm 1981 ở khu 1 xã C, huyện C, phòng PC45 thuộc Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an huyện C phát hiện bắt quả tang K và Nguyễn Tiến N, sinh năm 1989 ở cùng khu đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận bảng lô, bảng đề của Đỗ Thị V, sinh năm 1972 ở khu 2 xã H, huyện C và Lê Thị L, sinh năm 1967 ở khu 6 xã P, huyện Cẩm K qua tin nhắn điện thoại. Cùng lúc đó Nguyễn Tiến B, sinh năm 1997 ở khu 1 xã C, huyện C đi thu bảng lô, đề của Lê Văn N, sinh năm 1962 ở khu 2 xã C, huyện C mang về nộp cho K thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: thu giữ của K 03 bảng lô, đề, 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Iphone 5, 01 điện thoại Nokia và số tiền 38.960.000đ (trong đó có 30.960.000đ là số tiền B đi thu tiền về đưa cho K); kiểm tra trên người N phát hiện thu giữ 01 điện thoại Iphone 6 và số tiền 1.000.000đ; kiểm tra trên người B phát hiện thu giữ 01 điện thoại Samsung Galaxy S4.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của K phát hiện và thu giữ trong két sắt ở phòng ngủ của K số tiền 85.600.000đ, 04 quyển sổ tiết kiệm đều mang tên Nguyễn Thị Mỹ H (là vợ của K) với tổng số tiền là 300.000.000đ, thu giữ trên giường ngủ 13 tờ giấy loại giấy A4 bên trong có ghi nhiều chữ số; Khám xét nơi ở của Lê Văn N không thu giữ gì; Khám xét nơi ở của Đỗ Thị V không thu giữ gì.

Quá trình điều tra đã xác định được các đối tượng cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề ngày 21/02/2017 như sau:

1. Nguyễn Tiến K khai nhận: Do không có công việc làm ổn định nên K đã lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc bằng hình thức nhận bảng lô, đề nhằm thu lợi bất chính từ ngày 18/02/2017 đến ngày 21/02/2017 thì bị bắt. Tổng số tiền K đánh bạc là 47.952.000đ. K thỏa thuận với người chơi số đề là ghi số tự nhiên hàng chục và hàng đơn vị theo yêu cầu của người mua. Sau đó so sánh với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó làm số trúng đề. Nếu chữ số của người nào mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì sẽ được K trả với tỷ lệ 1 x 70 lần so với số

tiền mà người đó đã mua số đề. Số lô thì lấy 02 số cuối của tám giải kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày so với 02 số lô đã mua nếu trùng với 02 số cuối của các giải thì người mua bỏ ra 22.000đ mua 1 điểm trúng thì được trả 1 điểm bằng 80.000đ. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C, K khai nhận trong các ngày 18, 19, 20/02/2017 K còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận bảng lô, đề với N, V, L với số tiền là 24.410.000đ. Đến ngày 21/02/2017 thì bị phòng PC45 Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an huyện C bắt quả tang như đã nêu trên.

2. Nguyễn Tiến N khai nhận: Do không có công việc ổn định nên khi K bảo với N hàng ngày đến nhà K để nhận tin nhắn của những con bạc gửi đến số điện thoại của K và ghi ra tờ giấy cho K, N đồng ý. Mỗi ngày K trả cho N 100.000đ, số tiền thuê N từ ngày 18/02/2017 đến ngày 21/02/2017 là 400.000đ (số tiền này K chưa trả cho N). Ngày 21/02/2017, N đến nhà K và nhận tin nhắn từ số thuê bao 01648.489.629 là số của Đỗ Thị V nhắn đánh số lô, đề vào số 0966.395.907 của K. N ghi ra tờ giấy và tổng tiền V đánh bạc là 8.400.000đ (BL168-169). Khi N đang ghi các tin nhắn mà các đối tượng đánh bạc với K ra tờ giấy thì bị phòng PC45 Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an huyện C bắt quả tang như đã nêu trên.

3. Nguyễn Tiến B khai nhận: Do không có công ăn việc làm ổn định nên khi K bảo với B hàng ngày đi thu bảng lô, đề và thu tiền của những đối tượng đánh lô, đề mang về nộp cho K, B đồng ý. Mỗi ngày K trả cho B 100.000đ, số tiền từ ngày 18/02/2017 đến ngày 21/02/2017 là 400.000đ (số tiền trên K chưa trả cho B). Ngày 21/02/2017, B mượn mô tô của anh Đặng Văn D (tên gọi khác: N), sinh năm 1978 ở khu 1 xã C để đi thu bảng lô, đề cho K (khi cho B mượn xe anh D không biết B mượn xe để đi thu bảng lô, đề cho K). Khi mượn xe xong thì B đi đến nhà Đỗ Thị V ở khu 2 xã H và nhận từ V số tiền 12.030.000đ (đây là số tiền V đánh số lô, đề với K). Sau đó B đến nhà chị Lê Thị H – SN 1976 ở xã P để lấy hộ K số tiền 10.000.000đ (B không biết là tiền gì). Tiếp đó, B đến nhà Lê Thị L ở khu 5 xã P thì L đưa cho B số tiền 10.000.000đ (đây là số tiền L đánh số lô, đề với K). Cuối cùng B đến nhà Lê Văn N ở khu 2 xã C, tại đây N đưa cho B 01 bảng đề tổng số tiền là 5.542.000đ và nói sẽ thanh toán tiền sau với K. Khi B đi thu bảng lô, đề và thu tiền của các đối tượng đánh bạc mang về cho K thì bị phòng PC45 Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an huyện C bắt quả tang như đã nêu trên.

4. Lê Văn N khai nhận: Do biết K nhận bảng lô, đề nên N tự lập bảng lô, đề để đánh bạc với K. Ngày 21/02/2017, N đưa 01 bảng lô, đề cho B mang về cho K có ghi các số tự nhiên gồm: 57, 55, 45, 54, 59, 95...; lô gồm: 96, 68, 86, 61, ...; đầu 5, kép 05, kép 38, ... Tổng số tiền N đánh bạc với K là 5.542.000đ. Số tiền

đánh bạc trên N và K thỏa thuận sẽ thanh toán sau. Nghe tin K bị bắt nên N đã đốt bảng lô, đề, sau đó N bỏ trốn đến ngày 22/02/2017 N đến Công an tỉnh Phú Thọ đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của mình. Ngoài ra N còn khai nhận: ngày 18/02/2017 N đánh bạc với K với số tiền là 400.000đ, ngày 19/02/2017 N đánh bạc với K với số tiền 800.000đ, ngày 20/02/2017 N đánh bạc với K với số tiền 900.000đ. Tổng 3 ngày N đánh bạc với K là 2.100.000đ, số tiền này N chưa trả cho K (trong các ngày trên N không trúng số lô, số đề nào). Như vậy tổng số tiền N đánh bạc với K trong 4 ngày là 7.642.000đ.

5. Đỗ Thị V khai nhận: Do biết K nhận bảng lô, đề nên V tự lập bảng lô, đề rồi gửi tin nhắn để đánh bạc với K. Ngày 21/02/2017 V nhắn tin từ số có đuôi “29” tới số điện thoại của K có đuôi “07”, các tin nhắn có nội dung: “Kb 1tr dau dit 8 = 2tr 99,200n 88,33.76,67 mc 150n lo 01.62.mc 25d 64,46mc 100n”; “kp3.800n 33.88mx 150n 76, 40d”; “24,60d”. Tổng số tiền V đánh bạc với K là 8.400.000đ. Số tiền đánh bạc trên V và K thỏa thuận cứ 3 ngày sẽ đến lấy 1 lần. Khi nghe tin K bị bắt, V đã bỏ trốn đến ngày 22/02/2017 V đã đến Công an tỉnh Phú Thọ đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của mình. Ngoài ra V còn khai nhận: ngày 18/02/2017 V đánh bạc với K với số tiền là 4.200.000đ, ngày 19/02/2017 V đánh bạc với K với số tiền 3.900.000đ, ngày 20/02/2017 V đánh bạc với K với số tiền 3.930.000đ. Tổng 3 ngày V đánh bạc với K là 12.030.000đ, số tiền này V đã đưa cho B cầm về cho K (trong các ngày trên V không trúng số lô, số đề nào). Như vậy tổng số tiền V đánh bạc với K trong 4 ngày là 20.430.000đ.

6. Lê Thị L khai nhận: Do biết K nhận bảng lô, đề nên L tự lập bảng lô, đề rồi gửi tin nhắn để đánh bạc với K. Ngày 21/02/2017 L nhắn tin từ số 01683.203.526 đến số điện thoại của K là 0966.395.907, các tin nhắn có nội dung: “Lô.03.33.88.mc.50đ.đầu.4.4000n. 43.44.49.48.43.mc.300n.day.89.800n. Tổng số tiền L đánh bạc với K là 9.600.000đ. Số tiền đánh bạc trên L và K thỏa thuận khi nào đánh lô, đề thua 10.000.000đ thì thanh toán. Khi biết K bị bắt, L đã bỏ trốn đến ngày 22/02/2017 L đã đến Công an tỉnh Phú Thọ đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của mình. Ngoài ra L còn khai nhận: ngày 18/02/2017 L đánh bạc với K với số tiền là 3.500.000đ, ngày 19/02/2017 L đánh bạc với K với số tiền 3.700.000đ, ngày 20/02/2017 L đánh bạc với K với số tiền 3.080.000đ. Tổng 3 ngày L đánh bạc với K là 10.280.000đ, số tiền này L đã đưa cho B 10.000.000đ cầm về cho K, còn 280.000đ L chưa thanh toán cho K (trong các ngày trên L không trúng số lô, số đề nào). Như vậy tổng số tiền L đánh bạc với K trong 4 ngày là 19.880.000đ.

Như vậy tổng số tiền Nguyễn Tiến K đánh bạc cùng với Lê Văn N , Đỗ Thị V và Lê Thị L trong các ngày 18, 19, 20 và 21/02/2017 là 47.952.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã xác minh:

Số tiền 18.000.000đ, 01 ĐTDĐ Iphone 6, 01 ĐTDĐ Nokia, 01 ĐTDĐ Iphone 6, 01 ĐTDĐ Samsung galaxy S4 và 1.000.000đ thu giữ của K, N và B không liên quan đến việc đánh bạc nên ngày 27/3/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho các chủ sở hữu những tài sản trên. Còn đối với số tiền 85.600.000đ, 04 sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn Thị Mỹ H thu giữ tại nhà K, K khai nhận đây là số tiền của gia đình K, không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1991 ở khu 1 xã C, huyện C.

Còn đối với 02 ĐTDĐ mà V, L dùng để nhắn số lô, số đề cho K, do lúc bỏ trốn các bị can V, L đã làm rơi nhưng không biết rơi ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không đề cập xử lý.

Ngày 01/3/2017 Đỗ Thị V, Lê Thị L, Lê Văn N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C lần lượt số tiền 8.400.000đ, 9.880.000đ (trong đó có 280.000đ là số tiền chơi lô, đề L còn nợ K), 5.542.000đ, đây là số tiền mà V, L, N dùng để đánh bạc với K ngày 21/02/2017; Cùng ngày Nguyễn Tiến B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT số tiền 1.070.000đ (là số tiền B đã tiêu trong tổng số tiền B thu của V về nộp cho K).

Đối với 10.000.000đ mà B cầm hộ chị Lê Thị H, sinh năm 1976 ở xã P mang về cho K. Quá trình điều tra đã làm rõ số tiền trên là tiền mà chị H lấy hàng tạp hóa của K mà chưa trả cho K, không liên quan đến việc đánh bạc của các bị can. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện C không đề cập xử lý.

Trong vụ án này các đối tượng Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B tham gia đánh bạc cùng với K dưới hình thức nhận tin nhắn và đi thu bảng lô, đề, tiền rồi mang về nộp lại cho K. Nên N, B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm cùng với K là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B, Lê Văn N, Đỗ Thị V và Lê Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc nêu trên, lời khai của các bị can phù hợp với vật chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa 13. Tội đánh bạc tại khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015 quy định số tiền đánh

bạc từ 5 triệu đồng trở lên đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 5 triệu đồng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, gá bạc thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự, số tiền đánh bạc được quy định cao hơn so với quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS năm 1999 (số tiền đánh bạc từ 2 triệu đồng trở lên đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 2 triệu đồng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, gá bạc thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự). Nên đối với hành vi đánh bạc của Lê Văn N, Đỗ Thị V và Lê Thị L vào các ngày 18, 19 và 20/02/2017 chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, V, L là đúng quy định của pháp luật. Còn đối với Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B số tiền đánh bạc vào 3 ngày nêu trên đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên sẽ phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra.

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

-Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B, Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 248; Điểm h, p khoản 1 điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Khoản 1, 3, 4 Điều 30 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B;

Áp dụng: Khoản 1 điều 248; Điểm h, p khoản 1 điều 46; Khoản 1, 3, 4 Điều 30 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tiến K từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ; các bị cáo Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ; các bị cáo Lê Văn N, Lê Thị L, Đỗ Thị V mỗi bị cáo từ 7.000.000đ đến 9.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

-Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 47.952.000đ (Bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 5S.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT- Công an huyện C đã trả lại cho: chị Nguyễn Thị Mỹ H 103.600.000đồng và 04 quyển sổ tiết kiệm; bị cáo Nguyễn Tiến K 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; bị cáo

Nguyễn Tiến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 và 1.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Tiến B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxyS4.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và cùng thống nhất trình bày lời nói sau cùng như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và các bị cáo cam đoan không bao giờ tái phạm nữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tổ tụng hình sự: Các quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B, Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, số tiền từng bị cáo sử dụng cùng nhau đánh bạc trái phép phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, nên có đủ cơ sở để kết luận:

- Tại nhà ở gia đình bị cáo Nguyễn Tiến K thuộc khu 01- xã C - huyện C - tỉnh Phú Thọ. Các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B đã 04 lần cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức nhận băng lô, đề và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 18/02/2017, nhận băng lô, đề với tổng số tiền 8.100.000đồng.

Lần 2: Ngày 19/02/2017, nhận băng lô, đề với tổng số tiền 8.400.000đồng.

Lần 3: Ngày 20/02/2017, nhận băng lô, đề với tổng số tiền 7.910.000đồng.

Lần 4: Ngày 21/02/2017, nhận băng lô, đề với tổng số tiền 23.542.000đồng.

- Ngày 21/02/2017, các bị cáo Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, đề với bị cáo Nguyễn Tiến K, cụ thể là: Bị cáo N mua 5.542.000đồng, bị cáo V mua 8.400.000đồng, bị cáo L mua

9.600.000đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo N, V, L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B, Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi đánh bạc của Lê Văn N, Đỗ Thị V và Lê Thị L vào các ngày 18, 19 và 20/02/2017 với lý do như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

3.Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tiến K là người đứng ra nhận bằng lô, đề của các bị cáo khác, nên vai trò của bị cáo K là đứng đầu. Các bị cáo Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B là đồng phạm với bị cáo K với vai trò là người giúp sức. Các bị cáo Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L là người đánh bạc.

4.Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến Na, Nguyễn Tiến B, Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L đều không có tiền sự, tiền án.

5.Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự là: phạm tội nhiều lần và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo. Các bị cáo Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tiền với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

6.Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 248 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu

đồng. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khi chấp hành án, nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

7. Về xử lý vật chứng: - Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 47.952.000đ đã thu giữ, là tiền do phạm tội mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 5S màu trắng là phương tiện phạm tội và còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Các tài sản, đồ vật gồm: 103.600.000đồng và 04 quyển sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn Thị Mỹ H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 và 1.000.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxyS4 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến B không liên quan tới tội phạm, nên Cơ quan điều tra giao trả cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

8. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B, Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 248; Điểm h, p khoản 1 điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Khoản 1, 3, 4 Điều 30 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B;

Áp dụng: Khoản 1 điều 248; Điểm h, p khoản 1 điều 46; Khoản 1, 3, 4 Điều 30 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tiến K 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); các bị cáo Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B mỗi bị cáo 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng); các bị cáo Lê Văn N, Lê Thị L, Đỗ Thị V mỗi bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Thời hạn nộp tiền một lần, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự và các Điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 47.952.000đ (Bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 5S của bị cáo Nguyễn Tiến K (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 26/5/2017).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT- Công an huyện C đã trả lại cho: chị Nguyễn Thị Mỹ H 103.600.000đồng và 04 quyển sổ tiết kiệm; bị cáo Nguyễn Tiến K 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; bị cáo Nguyễn Tiến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON 6 và 1.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Tiến B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxyS4 (Có biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: các khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến K, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Tiến B, Lê Văn N, Đỗ Thị V, Lê Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng